

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **70** /GPMT-UBND

Quảng Trị, ngày **04** tháng **10** năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3708/TTr-STNMT ngày 29/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp du lịch biển huyện Vĩnh Linh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông thôn Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án:

1.1. Tên dự án: Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông thôn Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

1.2. Địa điểm hoạt động: xã Vĩnh Hà và Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc về việc thành lập Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp, du lịch biển huyện Vĩnh Linh.

1.4. Mã số thuế: 3200398464.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dự án thuộc lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

Dự án có tổng diện tích 5,73 ha, gồm các hạng mục đầu tư như sau:

- San lấp mặt bằng và phân lô: San lấp mặt bằng diện tích 3,819 ha, khu vực đất ở khoảng 1,79 ha, phân thành 50 lô đất ở; đất quy hoạch cây xanh, thể dục thể thao 0,80 ha; đất công cộng 1,22 ha.

- Đường giao thông: Xây dựng 10 tuyến đường với tổng chiều dài 1.153,44m, quy mô đường nội bộ khu vực miền núi, vận tốc thiết kế 20 km/h.

- Thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống thoát nước bằng rãnh hình thang kích thước rãnh (0,41x0,5)m và (0,41x0,8)m đối với các tuyến dọc; bề rộng rãnh 41cm, chiều cao rãnh thay đổi theo độ dốc đối với tuyến ngang.

- Thoát nước thải: Các hộ dân xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn, nước thải từ bể tự hoại cùng với nước thải xám được thu gom và dẫn về 03 bể lắng 02 ngăn tại 03 khu vực quy hoạch đất ở, sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung của dự án.

- Cấp nước: Giếng khoan trong khuôn viên Dự án, gồm 02 cái thiết kế mới, có đường kính $D=160\text{mm}$, lưu lượng khai thác $< 10\text{m}^3/\text{ngày đêm}$. Đài nước với dung tích đài chứa 20m^3 . Hệ thống đường ống với tổng chiều dài: 1.082m.

- Cấp điện sinh hoạt: Xây dựng mới 01 trạm biến áp công suất 100-22,0/0,23kV và Tuyến đường dây cấp điện cho TBA 100-22,0/0,23kV có chiều dài 65m; Đường dây hạ áp tổng chiều dài 910m.

- Điện chiếu sáng: Xây dựng hệ thống chiếu sáng dùng đèn LED gắn trên cột bê tông li tâm của đường dây hạ áp đi theo các tuyến giao thông.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về BVMT kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý dự án, Phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp du lịch biển huyện Vĩnh Linh có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 04... tháng 10 năm 2023 đến ngày 04.. tháng 10 năm 2033).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án theo quy định của pháp luật. /-*W*

Nơi nhận:

- Ban QLDA, PTQĐ và CCN, du lịch biển huyện Vĩnh Linh;
- Chủ tịch, PCTTT Hà Sỹ Đồng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Vĩnh Linh;
- UBND xã Vĩnh Ô;
- Công TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Th). *TC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Dự án: Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông thôn Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 70 /GPMT-UBND ngày 04/10/2023

của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt của 50 hộ dân trong khu dân cư, cụ thể

- Nguồn số 01: Nước thải từ nhà vệ sinh và Nước thải từ sinh hoạt khác (nước thải xám) của 24 hộ dân tại Khu 1 của Dự án.

- Nguồn số 02: Nước thải từ nhà vệ sinh và Nước thải từ sinh hoạt khác (nước thải xám) của 8 hộ dân tại Khu 2 của Dự án.

- Nguồn số 03: Nước thải từ nhà vệ sinh và Nước thải từ sinh hoạt khác (nước thải xám) của 18 hộ dân tại Khu 4 của Dự án.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Dòng nước thải số 01 của 24 hộ dân tại Khu 1 trong khu dân cư sau khi xử lý được đầu nối vào ống thoát nước thải bố trí khoảng hở 2m đầu lưng giữa 02 lô đất tại mỗi khu vực và đưa về bể lắng lọc 2 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực và thoát ra khe nước tự nhiên nằm phía Tây Nam khu vực Dự án, sau đó chảy về sông Bến Hải.

- Dòng nước thải số 02 của 8 hộ dân tại Khu 2 trong khu dân cư sau khi xử lý được đầu nối vào ống thoát nước thải bố trí khoảng hở 2m đầu lưng giữa 02 lô đất tại mỗi khu vực và đưa về bể lắng lọc 2 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực và thoát ra khe nước tự nhiên nằm phía Tây Nam khu vực Dự án, sau đó chảy về sông Bến Hải.

- Dòng nước thải số 03 của 18 hộ dân tại Khu 3 trong khu dân cư sau khi xử lý được đầu nối vào ống thoát nước thải bố trí khoảng hở 2m đầu lưng giữa 02 lô đất tại mỗi khu vực và đưa về bể lắng lọc 2 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực và thoát ra khe nước tự nhiên nằm phía Bắc khu vực Dự án, sau đó chảy về sông Bến Hải.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Tọa độ vị trí xả nước thải được đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước mưa tại 03 vị trí, cụ thể:

- Dòng nước thải số 01: X: 1.869.958 m; Y: 561.309 m (nằm trên tuyến N5);
- Dòng nước thải số 02: X: 1.869.952 m; Y: 561.328 m (nằm trên tuyến N5);
- Dòng nước thải số 03: X: 1.870.107 m; Y: 561.547 m (nằm trên tuyến D4).

(Hệ tọa độ VN2000, KTT 106⁰15', múi chiếu 3⁰)

2.3. Lưu lượng xả lớn nhất:

Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân trong khu dân cư: 8 m³/ng.đ (0,16 m³/ng.đ/hộ gia đình). trong đó:

- Khu 1 với 24 hộ dân có lưu lượng tối đa 3,84 m³/ng.đ;
- Khu 2 với 8 hộ dân có lưu lượng tối đa 1,28 m³/ng.đ;
- Khu 4 với 18 hộ dân có lưu lượng tối đa 2,88 m³/ng.đ.

2.3.1. Phương thức xả thải: Nước thải sinh hoạt của các hộ dân sau xử lý được thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung theo hình thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả thải liên tục trong ngày (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (QCVN 14:2008/BTNMT - cột B với hệ số K= 1,2), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị tối đa cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	mg/l	5-9	Không áp dụng	Không áp dụng
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200		
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/l	12		
11	Tổng Coliforms	MNP/100ml	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải sau khi được xử lý từ mỗi hộ dân được thoát ra ống uPVC D110 đầu nối vào đường ống thoát nước thải bằng ống uPVC D200 nằm khoảng đầu lưng giữa 02 lô đất đưa về bể lắng lọc 2 ngăn, sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước chung được quy hoạch của khu vực được đầu tư xây dựng đồng bộ dọc các tuyến đường giao thông thoát ra môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Đối với mỗi hộ gia đình:

+ Nước thải từ Nhà vệ sinh của mỗi hộ dân phải được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn. Thể tích hầm tự hoại tối thiểu khoảng 02 m³/hộ, thể tích bể tự hoại được tính toán phù hợp với số lượng người của từng hộ gia đình, thời hạn hút chất thải định kỳ là 5 - 10 năm.

+ Nước thải xám (tắm giặt, nhà bếp...) cùng với nước thải đen sau xử lý của mỗi hộ dân qua hố ga lắng tại mỗi hộ và được đưa về xử lý bằng bể lắng lọc 02 ngăn của mỗi khu vực.

- Xử lý nước thải chung: Xây dựng 03 bể lắng lọc 2 ngăn (01 ngăn lắng, 01 ngăn lọc) tại các vị trí cuối tuyến thoát nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa, cụ thể:

- Vị trí bể lắng lọc số 1 tại Khu 1 với 24 hộ dân có thể tích 5,61m³, trong đó bể lắng có kích thước (1,1×1,5×1,7)m; bể lọc có kích thước (1,1×1,5×1,7)m.

- Vị trí bể lắng lọc số 2 tại Khu 2 với 8 hộ dân có thể tích 3,57m³, trong đó bể lắng có kích thước (0,6×1,5×1,7)m; bể lọc có kích thước (0,6×1,5×1,7)m.

- Vị trí bể lắng lọc số 3 tại Khu 4 với 18 hộ dân có thể tích 4,08m³, trong đó bể lắng có kích thước (0,8×1,5×1,7)m; bể lọc có kích thước (0,8×1,5×1,7)m.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Dự án không có công trình xử lý môi trường phải thực hiện vận hành thử nghiệm theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Do đó, không có kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Quản lý và xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn tại QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2) khi đổ ra hệ thống thoát nước chung của Khu dân cư.

3.2. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ các hoạt động của dự án đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.3. Vận hành mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

3.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

Dự án: Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông thôn Cù Bạc, xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **70** /GPMT-UBND ngày **04/10/2023** của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Quá trình hoạt động của Dự án chỉ phát sinh bụi, khí thải phương tiện vận chuyển trong quá trình thi công. Các nguồn phát sinh này đều được giảm thiểu bằng các biện pháp quản lý nội vi. Do đó, Chủ dự án không đề nghị cấp phép đối với khí thải.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

a. Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi và khí thải vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị:

- Sử dụng các phương tiện đã được cấp giấy Chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Các xe vận chuyển nguyên vật liệu sẽ được phủ bạt kín khi hoạt động.

- Vào những ngày nắng, gió phát sinh nhiều bụi sẽ tưới nước trên các tuyến đường vận chuyển vật liệu đoạn từ Km19-Km23, ĐT571 và khu vực thi công công trình (tần suất tối thiểu 04 lần/ngày và tùy vào tình hình thực tế sẽ tăng lên).

- Công nhân thi công xây dựng sẽ được trang bị bảo hộ lao động như: khẩu trang, găng tay, mũ, giày...

- Các máy móc thi công sẽ bố trí khoảng cách và thời gian hoạt động hợp lý nhằm giảm nồng độ các chất ô nhiễm không khí trong công trường làm việc.

- Chủ dự án cam kết thu dọn đất đá rơi vãi dọc đường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra các sự cố hoặc gây ô nhiễm đến môi trường khi thi công xây dựng.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi và khí thải từ quá trình thi công xây dựng:

- Vào những ngày nắng, gió phát sinh nhiều bụi sẽ tưới nước trên các tuyến đường vận chuyển vật liệu đoạn từ Km19-Km23, ĐT571 và khu vực thi công công trình (tần suất tối thiểu 04 lần/ngày và tùy vào tình hình thực tế sẽ tăng lên).

- Vệ sinh bánh xe vận chuyển vật liệu khi ra vào công trình để tránh mang theo bùn đất rơi vãi trên các tuyến đường, nhất là vào những ngày có mưa.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường như: khẩu trang, găng tay, mũ, giày...

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, thi công theo hình thức cuốn chiếu, dứt điểm từng hạng mục để dễ kiểm soát và hạn chế ô nhiễm bụi trên diện rộng.

- Các máy móc thi công sẽ bố trí khoảng cách và thời gian hoạt động hợp lý nhằm giảm nồng độ các chất ô nhiễm không khí trong công trường làm việc.

- Bố trí các bảng cấm và chỉ dẫn để người dân biết tránh các khu vực đang thi công.

- Tại các bãi chứa nguyên vật liệu được che phủ bạt tránh gió cuốn làm phát sinh bụi.

- Công nhân thi công xây dựng sẽ được trang bị bảo hộ lao động như: khẩu trang, găng tay, mũ, giày...

- Công khai, niêm yết kế hoạch, công tác bảo vệ môi trường của dự án cho cộng đồng được biết cùng có kế hoạch bảo vệ môi trường xung quanh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Quản lý và xử lý bụi, khí thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng của dự án bảo đảm QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**Dự án: Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông thôn Cù Bạc,
xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **70** /GPMT-UBND ngày **04/10/2023**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông và hoạt động của máy móc thi công. Tuy nhiên, nguồn phát sinh nhỏ và không thường xuyên. Do đó, Dự án không đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

** Đối với tiếng ồn:*

- Bố trí lịch thi công hợp lý, không thi công vào thời gian từ 18h - 6h sáng hôm sau.
- Hạn chế các phương tiện vận chuyển qua các tuyến đường vào giờ cao điểm (từ 6h30 - 7h30 và từ 16h30 - 17h30) hay vào thời gian nghỉ ngơi của người dân (từ 11h - 13h hay từ 20h - 6h sáng hôm sau).
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các thiết bị hỏng nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị.
- Phân kỳ giai đoạn thi công hợp lý, tránh thi công một lần nhiều hạng mục nhằm giảm sự cộng hưởng của tiếng ồn.
- Các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo hoạt động đúng công suất, vận chuyển đúng trọng tải quy định.
- Không lập bãi đỗ xe, tập trung phương tiện gần các khu vực có dân cư.
- Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân vận hành các máy móc phương tiện phát sinh độ ồn cao.

** Đối với độ rung:*

- Quá trình thi công không tập trung nhiều máy móc cùng hoạt động tại một thời điểm và địa điểm nhằm hạn chế sự cộng hưởng.
- Lắp đặt thiết bị máy móc cần phải được cân chỉnh và đúng yêu cầu kỹ thuật.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định.
- Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động của Dự án đảm bảo quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT và QCVN 24:2016/BYT.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

Dự án: Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông thôn Cù Bạc,
xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 70 /GPMT-UBND ngày 04/10/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

- Chủng loại: Trong giai đoạn thi công: Giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải từ quá trình sửa chữa máy móc, thiết bị thi công...

- Khối lượng: chất thải nguy hại ước tính khoảng 03 kg/tháng.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp thông thường phát sinh

- Chủng loại: Trong giai đoạn thi công bao gồm Đất, cát đào đắp trong quá trình thi công xây dựng, các loại bao bì đựng vật liệu xây dựng, sắt thép...

- Khối lượng: Đất đào đổ thải với khối lượng 170.051,6 m³.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

- Chủng loại: Thức ăn thừa, bao bì nilon, bìa carton, giấy loại, hộp nhựa, chai, lon bia... Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của tối đa 50 CBCNV trong giai đoạn thi công xây dựng và 50 hộ dân trong khu dân cư khi dự án đi vào vận hành.

- Khối lượng: Khối lượng ước tính phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng khoảng 25 kg/ngày; giai đoạn vận hành khoảng 120 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Thu gom, phân loại lưu trữ vào 01 thùng chứa loại 60L có nắp đậy đặt tại khu vực lán trại, không thải bỏ bừa bãi ra môi trường làm mất mỹ quan khu vực.

- Đối với việc vận chuyển và xử lý CTNH, Nhà thầu sẽ hợp đồng với các đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường

- Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng được như bao bì xi măng, chai lọ, sắt, thép dư thừa... được các nhà thầu thu gom, bán cho đơn vị tái chế.

- Hoạt động của dự án có phát sinh chất thải rắn từ quá trình bóc đất phong hóa và đất đào vận chuyển đi đổ thải với khối lượng đổ thải là 170.051,6 m³. Lượng chất thải phát sinh này sẽ được thu gom và vận chuyển đến vị trí Km19-Km20, ĐT571 tại

thửa đất số 20 có diện tích 1,2ha và thửa 26 có diện tích 2,1ha thuộc tờ bản đồ số 3, hiện trạng là đất rừng trồng sản xuất, khu vực có cos nền thấp hơn đường Đ571 từ 3-5m. Vị trí 02 bãi thải này đã được UBND xã Vĩnh Ô thống nhất vị trí đổ thải tại Biên bản làm việc ngày 26/8/2023.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công công xây dựng: Trang bị 03 thùng đựng rác sinh hoạt loại 60L đặt tại khu vực lán trại để thu gom, phân loại CTR sinh hoạt của công nhân xây dựng theo quy định. Định kỳ hợp đồng với Trung tâm Môi trường - Công trình Đô thị huyện Vĩnh Linh thu gom đưa đi xử lý.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải rắn từ các hộ gia đình trong Khu dân cư sẽ thu gom, phân loại và bỏ rác vào các sọt hay thùng rác tự trang bị, sau đó định kỳ hợp đồng với Trung tâm Môi trường - Công trình Đô thị huyện Vĩnh Linh thu gom đưa đi xử lý. Các hộ gia đình tự nộp phí rác thải theo quy định thu phí hiện hành của UBND tỉnh Quảng Trị.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Giai đoạn thi công:

1.1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Phương án rà phá bom mìn:
- + Toàn bộ công tác thi công chỉ được tiến hành sau khi vùng khảo sát đã được đảm bảo chắc chắn là không có bom mìn và các vật liệu nổ khác.
- + Công tác rà phá bom mìn được Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có năng lực thực hiện, tránh rủi ro xảy ra khi triển khai Dự án về sau.
- Đường dây điện tới công trường phải là các đường dây kín, đảm bảo an toàn trong sử dụng.
- Đối với việc đấu nối đường dây điện vào công trường thi công sẽ giao cho cán bộ kỹ thuật có chuyên môn đảm nhiệm nhằm thực hiện các thao tác đấu nối điện đúng kỹ thuật và an toàn nhất.
- Đối với hoạt động sinh hoạt của công nhân sẽ được quản lý bằng các quy định và nội quy như không được hút thuốc và vứt tàn thuốc vào những khu vực dễ cháy nổ; sử dụng an toàn về điện tránh chập điện do quá tải.
- Đối với máy móc, động cơ sẽ được bảo trì, kiểm tra định kỳ, không hoạt động trong tình trạng quá tải.
- Khi xảy ra sự cố cháy nổ, công nhân giám sát sẽ báo ngay cho chỉ huy công trường để kịp thời chỉ đạo, đồng thời sử dụng các thiết bị cứu hỏa như: bình CO2, vòi phun nước, cát để dập ngay đám cháy. Trường hợp có người bị thương cần sơ cứu khẩn cấp và liên hệ với trung tâm y tế gần nhất để cứu chữa kịp thời.

1.2. Phòng ngừa sự cố tại nạn lao động

- Chủ dự án sẽ tổ chức đấu thầu để chọn ra đơn vị thi công có năng lực, đội ngũ công nhân có tay nghề cũng như kỹ thuật cao.

- Xây dựng kế hoạch, phương án thi công hợp lý đảm bảo đúng thiết kế và an toàn khi thi công.

- Cấp phát bảo hộ lao động cho công nhân thi công như: giày, mũ bảo hiểm, áo quần bảo hộ.

- Thực hiện kiểm tra an toàn lao động, đôn đốc, giám sát an toàn về người và thiết bị trong quá trình thi công.

- Thành lập ban thực hiện an toàn lao động do chỉ huy trưởng công trường phụ trách nhằm mục đích theo dõi, kiểm tra việc thực hiện bảo hộ lao động an toàn lao động trên công trường của công nhân.

- Tổ chức tập huấn an toàn lao động cho toàn bộ công nhân để có những phương án kịp thời ứng cứu nạn nhân khi có sự cố xảy ra.

- Thực hiện nghiêm túc theo Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động.

1.3. Phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông

Chủ dự án sẽ yêu cầu đơn vị thi công phải thực hiện các biện pháp sau:

- Nhà thầu phải làm việc với Cơ quan chức năng để phân chia, cắm biển báo theo đúng quy định, báo cáo tuyến đường xe vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công Dự án đi qua.

- Đưa ra nội quy, nâng cao ý thức chấp hành Luật giao thông đối với cán bộ công nhân, đặc biệt là đối với tài xế lái xe.

- Trước khi thi công phải tiến hành kiểm tra các phương tiện với yêu cầu đã được Đăng kiểm như trong hồ sơ dự thầu xây dựng của Nhà thầu.

- Các xe chở nguyên vật liệu có khả năng phát sinh bụi phải được che chắn kỹ để tránh ảnh hưởng đến người tham gia giao thông.

- Dọn dẹp vệ sinh đường sá sau mỗi ngày thi công và sau khi thi công xong.

- Lắp đặt các biển báo, bố trí người đứng phân luồng và điều tiết giao thông tại các đoạn giao nhau.

- Trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu nếu làm hư hỏng, xuống cấp các tuyến đường thì chủ dự án và đơn vị thi công sẽ lên phương án sửa chữa, hoàn trả đúng hiện trạng tuyến đường giao thông của khu vực.

2. Giai đoạn đi vào hoạt động:

2.1. Đối với sự cố cháy nổ

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân trong việc phòng chống cháy nổ.

- Định kỳ kiểm tra mức độ tin cậy của các thiết bị an toàn (báo cháy, chữa cháy, chống sét, aptomat...) và có chế độ bảo dưỡng, thay thế kịp thời.

- Khi xảy ra sự cố, phải báo ngay cho chính quyền địa phương, cơ quan chức năng được biết để xử lý kịp thời.

2.2. Đối với sự cố tai nạn giao thông

- Bố trí sơn vạch phân chia làn đường, sơn vạch người đi bộ tại các nút giao đúng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT: Sơn vạch tim đường; vạch sơn người đi bộ tại các ngã ba, ngã tư. Cấu tạo: Sơn vạch kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt DPI màu trắng kết hợp với hạt phản quang 15%, dày 2mm.

- Lắp đặt biển báo quy định cụ thể về loại xe được lưu thông, giới hạn tốc độ phương tiện lưu thông...

- Phối hợp với chính quyền địa phương và cảnh sát giao thông tăng cường kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm quy tắc giao thông.

2.3. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố ngập úng cục bộ

- Để đảm bảo khả năng thoát nước từ khu tái định cư, không gây ngập úng cho các khu vực xung quanh. Chủ dự án đã đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước dọc, ngang trong giai đoạn thi công, đảm bảo sự lưu thoát nước mưa chảy tràn cho khu vực.

- Hoàn thiện toàn bộ hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải trước khi khu tái định được lấp đầy dân cư.

- Trên cơ sở tính toán khả năng tiêu thoát để hạn chế tối đa ngập úng vào mùa mưa cho khu vực Dự án sẽ thiết kế hệ bố trí các cửa thu trên dọc tuyến đường để thu gom về hệ thống thoát nước mưa chung và đổ về khe nước thoát ra môi trường.

- Việc thiết kế hệ thống thoát nước phải thiết kế cos san nền phù hợp với hiện trạng khu vực. Hướng san nền cũng là hướng thoát nước của Dự án.

- Đảm bảo xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước dọc, ngang trong giai đoạn thi công. Bên cạnh đó, trong suốt quá trình hoạt động đơn vị quản lý định kỳ bố trí cán bộ kiểm tra, nạo vét khơi thông hệ thống cống rãnh đảm bảo cho khả năng thoát nước. Công tác này sẽ được thực hiện trước thời điểm mùa mưa bão, nhằm để đảm bảo khả năng thoát nước, tránh ngập úng cho khu vực.

- Tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường trong khu dân cư, thu gom rác thải, không vứt bừa bãi ra xung quanh làm tắc nghẽn hệ thống thoát nước.

- Để giảm thiểu, hạn chế tối đa ảnh hưởng do thiên tai gây ra cần áp dụng một số biện pháp như sau:

+ Thường xuyên theo dõi tình hình của bão để có thể chủ động đưa ra các phương án phòng chống, gia cố các hạng mục công trình đang thi công.

+ Khi sự cố xảy ra phải tổ chức trực ban 24/24 theo dõi tình hình để kịp thời ứng phó.

Phụ lục 5

YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**Dự án: Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông thôn Cù Bạc,
xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: **70** /GPMT-UBND ngày **04/10/2023**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và CTNH theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Kho lưu giữ CTNH phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH cho đơn vị có chức năng theo quy định (trừ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường có ký hiệu TT-R theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

2. Thực hiện giám sát an toàn sạt lở để có phương án ứng phó sự cố trong quá trình thi công và vận hành.

3. Thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng theo Điều 20, 21 của Luật Lâm nghiệp năm 2017 trước khi thực hiện dự án.

4. Phối hợp cùng với các Ban ngành liên quan và Chính quyền địa phương thành lập Hội đồng đền bù sau đó tiến hành khảo sát, thống kê mức độ thiệt hại để tổ chức thực hiện đền bù cho các cá nhân, tổ chức liên quan.

5. Có kế hoạch, biện pháp phối hợp với chính quyền địa phương quản lý trật tự, an ninh, quản lý hộ khẩu tạm trú của công nhân xây dựng.

6. Thi công đúng theo thiết kế để đảm bảo chất lượng công trình, có biển báo chỉ đường, biển báo hướng dẫn đầy đủ nhằm hạn chế tai nạn giao thông gây tâm lý không tốt cho nhân dân.